

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 9 năm 2023

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024.

Kính gửi:

- Trưởng phòng GDĐT huyện, TX, TP;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục.

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 3098/KH-SGDĐT ngày 16/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Triển khai Thực hiện “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” của năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2450/KH-BCĐ ngày 13/07/2023 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo về Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2023;

Thực hiện Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/08/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024, đến các đơn vị trực thuộc Sở và Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối

với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Bộ GDĐT; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”². Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ³ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/04/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 của Sở GDĐT; Kế hoạch số 3098/KH-SGDĐT ngày 16/08/2023 của Sở GDĐT.

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 18/03/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1121/KH-SGDĐT ngày 21/04/2022 của Sở GDĐT.

³ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS; mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁴ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với Sở GDĐT phân công :

1- Ông. Nguyễn Văn Ba – Phó Giám đốc phụ trách chung CNTT và chuyển đổi số.

2- Ông. Nguyễn Kim Khanh – Phó CVP Văn phòng Sở phụ trách CNTT và chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06.

3- Ông. Huỳnh Trần Lâm Khánh – CV Phòng KHTC phụ trách thống kê giáo dục.

4- Ông. Phạm Ngọc Triều – CV Phòng TCCB phụ trách Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, đăng bài lên Cổng TTĐT ngành.

⁴ <https://csdl.moet.gov.vn>

5- Ông. Trần Văn Sáu – CV Phòng TCCB phụ trách tài khoản dịch vụ công trực tuyến, máy chủ mạng cơ quan Sở, vận hành các hệ thống phần mềm PMIS, Phổ cập xóa mù chữ, Công TTĐT ngành, các phần mềm của UBND tỉnh cấp cho Sở GDĐT.

b) Đối với Phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục (có Quyết định phân công nhiệm vụ của thủ trưởng đơn vị);

c) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; (có Quyết định phân công nhiệm vụ của thủ trưởng đơn vị).

Ngoài ra, các đơn vị lưu ý thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Quyết định 649/QĐ-SGDĐT ngày 06/06/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện Kế hoạch số 3427/KH-SGDĐT ngày 06/09/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024.

3. Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh (AI app) phục vụ dạy học và quản lý ngành giáo dục và đào tạo trong thực hiện Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh; Đề án 06.

- Sở GDĐT nghiên cứu, đánh giá các ứng dụng, tiện ích thông minh phù hợp để đưa vào ứng dụng trong quản lý và dạy học: Triển khai phần mềm Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; Xây dựng phần mềm Quản lý ngân hàng câu hỏi trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến”... Triển khai ứng dụng IOC (Intelligent Operation Center), chữ ký số, ứng dụng vnEdu connect đến các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh; cài đặt IOC cho 100% cán bộ quản lý, cài đặt VNEID cho 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị

- Phòng GDĐT đề xuất với UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai phần mềm Văn phòng điện tử đến các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc quyền quản lý; triển khai chữ ký số, cài đặt IOC cho 100% cán bộ quản lý, cài đặt VNEID cho 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị; triển khai và thực hiện theo chỉ đạo của Sở GDĐT về các ứng dụng, tiện ích thông minh theo ngành dọc.

- Các cơ sở giáo dục triển khai sử dụng các ứng dụng, tiện ích thông minh theo ngành dọc; cài đặt IOC cho 100% cán bộ quản lý; triển khai chữ ký số trên học bạ điện tử cho toàn bộ giáo viên; cài đặt VNEID cho 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị; đồng bộ cơ sở dữ liệu vnEdu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT quản lý. Triển khai các chức năng trên ứng dụng vnEdu connect như:

+ Đối với cơ sở giáo dục: Nhận đơn nghỉ phép online, Gửi tin nhắn OTT đến PHHS, Cập nhật thời khóa biểu, Mượn, trả thiết bị, Lịch công tác trực tuyến, Sổ đầu bài online, Sổ đoàn đội trực tuyến, Sổ đăng bộ online, Giáo án điện tử, Thông báo trực tuyến qua chức năng tin tức, Trao đổi thông tin với PHHS qua chức năng trò chuyện, Học bạ điện tử, Đánh giá phiếu bé ngoan điện tử.

+ Đối với phụ huynh học sinh: Theo dõi kết quả học tập, Đăng ký nghỉ học, Xem tin nhắn OTT của nhà trường, Xem thời khóa biểu, Xem thông báo của nhà trường qua chức năng tin tức, Trao đổi thông tin với GV qua chức năng trò chuyện, Thông báo người đón hộ nếu ko đi đón được trẻ, Theo dõi điểm danh của học sinh, Theo dõi tin nhắn đến của nhà trường, Theo dõi thông báo của nhà trường qua chức năng tin tức, Theo dõi phiếu bé ngoan điện tử, Theo dõi cập nhật đón trả trẻ hằng ngày, Thông báo tình trạng sức khỏe của trẻ qua chức năng y tế, sức khỏe, nếu trẻ có dấu hiệu bị bệnh, hoặc ghi chú các loại thuốc uống nhờ giáo viên cho uống hộ tại lớp, Theo dõi tuyển sinh.

4. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Văn phòng Sở GDĐT căn cứ vào hợp tác đã ký kết với VNPT tinh đề tăng cường rà soát tính bảo mật việc vận hành và khai thác sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý học sinh – vnEdu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Phòng TCCB Sở GDĐT tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống phần mềm PMIS, Phổ cập – Xóa mù, Cổng TTĐT và hệ thống các máy chủ cơ quan Sở; chỉ đạo cập nhật dữ liệu lên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Các Phòng GDĐT tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin đang quản lý; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành)

- Các cơ sở giáo dục giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành.

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

- Phòng Quản lý chất lượng Sở GDĐT ra công văn hướng dẫn các trường THPT, các TT GDTX thực hiện.

- Các trường THPT và TT GDTX hướng dẫn thí sinh đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình theo hướng dẫn của Phòng Quản lý chất lượng Sở GDĐT.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Phòng Quản lý chất lượng nghiên cứu, các văn bản đề lập quy trình Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Văn phòng Sở ra văn bản tuyên truyền, phổ biến đến người dân.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phòng KHTC Sở GDĐT nghiên cứu mô hình thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt để hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện.

6. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục rà soát, đề xuất và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp thiết bị yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong đơn vị.

- Sở/Phòng GDĐT tổng hợp, kiểm tra trình kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp thiết bị yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; bảo đảm 100% cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Đối với cơ quan Sở GDĐT: Phòng TCCB rà soát đề xuất mua sắm các thiết bị bảo mật, an toàn thông tin, kiểm tra các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin hệ thống máy chủ, mạng cơ quan Sở và các hệ thống phần mềm đang vận hành; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu đang vận hành.

- Đối với cơ quan Phòng GDĐT: thực hiện rà soát đề xuất mua sắm các thiết bị bảo mật, an toàn thông tin, kiểm tra các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin hệ thống máy chủ, mạng cơ quan đơn vị và các hệ thống phần mềm đang vận hành; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu đang vận hành.

- Đối với các cơ sở giáo dục: thực hiện rà soát các phần mềm bảo mật, chống virus các máy vi tính trong đơn vị để trang bị bổ sung hoặc đề xuất với cấp trên có phương án triển khai.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Sở/Phòng GDĐT đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung trên bằng các hình thức sáng tạo qua cổng/trang TTĐT, trong họp giao ban, chào cờ đầu tuần...

- Các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung trên vào kế hoạch, chương trình dạy học để thực hiện.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Hướng dẫn các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;

- Triển khai Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Chủ trì thực hiện Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt; Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 của Sở GDĐT về việc Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 15/08/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện “Xây dựng phần mềm Quản lý ngân hàng câu hỏi trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra, khảo sát và kiểm tra trực tuyến;

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Dự án Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh (giai đoạn 1), hoàn thành thủ tục đầu tư vào năm 2023 và hoàn thành năm 2024.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Bộ GDĐT (qua Cục CNTT để tổng hợp) trước **ngày 30/01/2024**.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi Bộ GDĐT (qua Cục Công nghệ thông tin để tổng hợp) trước **ngày 15/6/2024**.

- Phụ trách: ông. Nguyễn Kim Khanh – Phó CVP Sở GDĐT

2. Phòng Giáo dục trung học – Thường xuyên và Phòng Giáo dục Mầm non – Tiểu học

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 của Sở GDĐT về việc Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo các trường tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường;

- Hướng dẫn các nhà trường tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ⁵ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở

⁵ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số;

- Tổ chức Cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning, hàng năm;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện hay tỉnh;

3. Phòng Tổ chức – Cán bộ

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp: Sở, Phòng và Nhà trường.

- Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thông kê giáo dục.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phụ trách ông Phạm Ngọc Triều – Chuyên viên phòng TCCB Sở GDĐT.

- Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>);

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 của Sở GDĐT về việc Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT;
- Triển khai thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện;
- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 của Sở GDĐT về việc Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

5. Phòng Quản lý chất lượng

- Hoàn thành nhiệm vụ và đưa vào vận hành “Xây dựng cơ sở dữ liệu Quản lý văn bằng của Sở Giáo dục và Đào tạo”;
- Triển khai thực hiện và báo cáo đầy đủ nhiệm vụ “Đăng ký thi Tốt nghiệp THPT trên công quốc gia” năm 2024 được giao tại Đề án 06 do Bộ Công an phụ trách;
- Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 của Sở GDĐT về việc Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

6. Thanh tra Sở GDĐT

- Lồng ghép nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục trong nhiệm vụ năm học của để thực hiện
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục trong **tháng 10/2023**.

7. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

- Ra công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024, đến các trường thuộc quyền quản lý. Gửi về Sở GDĐT trước **ngày 01/10/2023**.

- Lập danh sách và đính kèm kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT, gửi về Sở GDĐT trước **ngày 20/10/2023**.

- Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 3427/KH-SGDĐT ngày 06/09/2023 của Sở GDĐT về Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT trước **ngày 20/01/2024**.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; lập báo cáo nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 gửi Sở GDĐT trước **ngày 05/6/2024**.

8. Các cơ sở giáo dục

- Bám sát các nội dung Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024 và các kế hoạch liên quan để xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai năm học 2023-2024: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT, gửi về Sở GDĐT trước **ngày 10/10/2023** đối với trường THPT và TT GDTX; gửi về Phòng GDĐT trước **ngày 05/10/2023** đối với các trường Mầm non, TH và THCS.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 3427/KH-SGDĐT ngày 06/09/2023 của Sở GDĐT về Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024.

- Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT trước **ngày 20/01/2024** đối với trường THPT và TT GDTX; gửi về Phòng GDĐT trước **ngày 15/01/2024** đối với các trường Mầm non, TH và THCS.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; lập báo

cáo nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 và gửi về Sở GDĐT trước **ngày 05/6/2024** đối với trường THPT và TT GDTX; gửi về Phòng GDĐT trước **ngày 30/05/2024** đối với các trường Mầm non, TH và THCS.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT, liên hệ ông Nguyễn Kim Khanh – Phó CVP Sở GDĐT, ĐT. 0914109009, mailbox: khanhk@bariavungtau.edu.vn để được hướng dẫn.

Sở GDĐT đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các cơ sở giáo dục và Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục CNTT Bộ GDĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng CM, NV Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP, khanhk.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Ba